TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-5-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thành Tiết

Ông Nguyễn Nam Đừng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Châu Pha L, sinh năm 1968; địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Kim C, sinh năm 1974; địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Châu Pha L có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ đơn khởi kiện và các lời khai của bà Châu Pha L thể hiện như sau: Bà và ông Huỳnh Kim C

chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 02/4/2007; quá trình chung sống với ông Huỳnh Kim C có 01 con chung tên Huỳnh Thạch Bảo T, sinh ngày 30/9/2003 đã trưởng thành. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn tới không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; bà với ông Huỳnh Kim C đã không còn sống chung với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Nay bà Châu Pha L xét thấy không còn tình cảm với ông Huỳnh Kim C nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Pha L yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Kim C.

Về con chung: Con chung tên Huỳnh Thạch Bảo T, sinh ngày 30/9/2003 hiện nay đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Kim C đã được Tòa án tuyên bố mất tích từ ngày 22 tháng 9 năm 2021: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, thì Tòa án cũng không thể tống đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho ông Huỳnh Kim C được, qua xác minh chính quyền địa phương thì ông Huỳnh Kim C đã bỏ địa phương đi từ năm 2021, chính quyền địa phương cũng không xác định được hiện nay ông Huỳnh Kim C đi đâu, làm gì và cư trú ở đâu. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ theo đúng quy định pháp luật, nhưng ông Huỳnh Kim C vẫn cố tình vắng mặt, ông Huỳnh Kim C không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình. Vì vậy Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đối với bà Châu Pha L và không tiến hành hòa giải được. Tòa án mở phiên tòa xét xử lần hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Huỳnh Kim C vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Châu Pha L và ông Huỳnh Kim C chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C,

tỉnh Trà Vinh vào ngày 02/4/2007 nên hôn nhân được công nhận là hợp pháp. Theo lời trình bày của bà Châu Pha L thì quá trình chung sống giữa bà và ông Huỳnh Kim C thường xuyên cự cãi, tính tình không hợp nhau, có mâu thuẩn với nhau và không còn chung sống với nhau từ ngày 31/5/2017 đến nay; theo biên bản xác minh tại địa phương thì ông Huỳnh Kim C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm 5, thị trấn C, ông Huỳnh Kim C đã bỏ đi khỏi địa phương trên 01 năm nay (đi năm 2021) không rõ địa chỉ mới của ông Huỳnh Kim C ở đâu; bà Châu Pha L không liên lạc được với ông Huỳnh Kim C và cũng không biết nơi cư trú mới của ông Huỳnh Kim C ở đâu, nên bà Châu Pha L có yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Huỳnh Kim C mất tích để bà làm thủ tục xin ly hôn với ông Huỳnh Kim C; Tòa án thụ lý và giải quyết ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2021/QĐST-DS ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè chấp nhận yêu cầu của bà Châu Pha L tuyên bố ông Huỳnh Kim C mất tích nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Châu Pha L, bà Châu Pha L được ly hôn với ông Huỳnh Kim C.

Về con chung: Con chung tên Huỳnh Thạch Bảo T, sinh ngày 30/9/2003 hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị không xem xét, gải quyết.

Về tài sản chung: Bà Châu Pha L không tranh chấp, không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Châu Pha L không tranh chấp, không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc bà Châu Pha L phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Châu Pha L tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28; 35; 36 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, ông Huỳnh Kim C không có mặt ở địa phương, qua xác minh ở địa phương thì ông Huỳnh Kim C đã bỏ đi hơn 02 năm nay, và đã được Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè tuyên bố mất tích vào ngày

22/9/2021, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tất cả các văn bản tố tụng hợp lệ theo đúng quy định pháp luật cũng như các giấy triệu tập xét xử đến lần 2 nhưng ông Huỳnh Kim C vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Kim C theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Bà Châu Pha L và ông Huỳnh Kim C chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân của bà Châu Pha L và ông Huỳnh Kim C là hôn nhân hợp pháp. Về nguyên nhân mâu thuẫn, bà Châu Pha L cho rằng trong thời gian sống chung thì bà và ông Huỳnh Kim C thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm nên trong cuộc sống xảy ra nhiều mâu thuẫn và không còn tình cảm với nhau, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay và ông Huỳnh Kim C đã bỏ địa phương đi từ năm 2017 cho đến nay, không biết ở đâu, làm gì, nay bà Châu Pha L yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Kim C. Tuy mâu thuẫn vợ, chồng giữa bà bà Châu Pha L và ông Huỳnh Kim C là không lớn nhưng sau khi kết hôn, bà Châu Pha L và ông Huỳnh Kim C chỉ chung sống được với nhau được một thời gian thì vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, sau đó ông Huỳnh Kim C bỏ đi biệt tích gần 02 năm nay và Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè đã ra quyết định số 04/2021/QĐST-DS ngày 22/9/2021 tuyên bố ông Huỳnh Kim C mất tích, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Châu Pha L, bà Châu Pha L được ly hôn với ông Huỳnh Kim C.

[3] Về con chung: Con chung tên Huỳnh Thạch Bảo T, sinh ngày 30/9/2003 hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Châu Pha L không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Châu Pha L khai không có, không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Châu Pha L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[8] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Châu Pha L, cho bà Châu Pha L được ly hôn với ông Huỳnh Kim C.

2. Về con chung: Con chung tên Huỳnh Thạch Bảo T, sinh ngày 30/9/2003 hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu nên không xem xét, gải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Châu Pha L không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Châu Pha L khai không có, không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Châu Pha L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009170 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Bà Châu Pha L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND thị trấn C, huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tính